

Số: 70/2024/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 12 tháng 09 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 75/2024/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị L - Sinh ngày: 16/08/1992.

Bị đơn: Anh Vũ Thành P - Sinh ngày: 02/10/1985.

Địa chỉ: Bản P, xã N, huyện Q, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 28, 35, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 09 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 09 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị L và anh Vũ Thành P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

- Các đương sự công nhận và thống nhất trong thời kỳ hôn nhân có 02 con chung, tên các cháu là Vũ Thành Đ (sinh ngày 23/12/2009) và Vũ Thị Châu A (sinh ngày 02/04/2014). Cháu Đ có nguyện vọng được ở với bố, cháu A có nguyện vọng được ở với mẹ, các cháu phát triển bình thường về thể chất, trí lực. Quá trình giải quyết vụ án anh, chị tự nguyện thỏa thuận và thống nhất: Giao cháu Vũ Thành Đ cho anh Vũ Thành P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao cháu Vũ Thị Châu A cho chị Lương Thị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi từng cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh P, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung, cho đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Các đương sự thống nhất chị Lương Thị L là người nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, do đó chị L phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí. Đối trừ số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006543 ngày 15/08/2024, chị L được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại chi cục THADS huyện Q, tỉnh T.

3. Về các vấn đề khác: Giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/07/2009 của Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh T hết giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh T;
- VKSND huyện Q (03 bản);
- Chi cục THADS H.Q;
- UBND xã N, huyện Q;
- UBND xã X, H. T, T. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh